

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
VƯỜN QUỐC GIA BIDOU P NÚI BÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 18 tháng 7 năm 2018

Báo cáo lần thứ: 1
Năm báo cáo: 2018.

PHIẾU THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

1.1. Tên nhiệm vụ: *Nghiên cứu biện pháp kỹ thuật gây trồng Hoàng liên ô rô, Bá bệnh và Đẳng sâm dưới tán rừng thông ba lá tại Lâm Đồng.*

1.2. Loại hình nhiệm vụ (*đánh dấu vào mục phù hợp*):

- Đề tài khoa học và công nghệ Đề án khoa học
 Dự án SXTN Dự án khoa học và công nghệ

1.3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ/Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả:

Chủ trì: Viện Khoa học Lâm Nghiệp Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

Tổ chức được chuyển giao: Vườn quốc gia Bidoup – Núi Bà

1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ: Nguyễn Thành Mến

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: ngày 26 tháng 6 năm 2016

1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số: 47/2016/KQNC-SKHCN

Ngày cấp: 26/10/2016 Cơ quan cấp: Sở Khoa học công nghệ Lâm Đồng

1.7. Bộ/Ngành/UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ: UBND tỉnh Lâm Đồng

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

(*Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không*)

- Đơn vị đã áp dụng kết quả nghiên cứu của đề tài để nhân giống một số loài cây như Hoàng liên ô rô.

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học... mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

II. PHẦN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

(*Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ*)

- Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:

(*đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp*) (Khoa học nông nghiệp)

- | | |
|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Khoa học tự nhiên | <input checked="" type="checkbox"/> Khoa học công nghệ và kỹ thuật |
| <input type="checkbox"/> Khoa học nông nghiệp | <input type="checkbox"/> Khoa học y-dược |
| <input type="checkbox"/> Khoa học xã hội | <input type="checkbox"/> Khoa học nhân văn |
- 2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:
- | | |
|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN | <input type="checkbox"/> Phát triển công nghệ mới |
| <input type="checkbox"/> Cơ sở để hình thành Đề án KH | <input checked="" type="checkbox"/> Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế |
| <input type="checkbox"/> Hình thức khác: | |

2.3. Số lượng công bố khoa học, bằng sáng chế hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

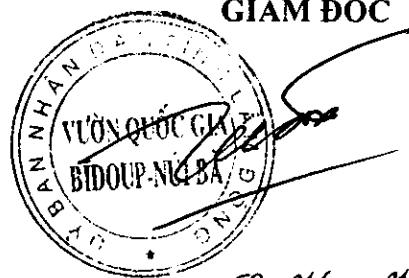
2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? (*đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...*):

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? (*cho biết số Tiến sĩ, Thạc sĩ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có*): Không.

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Hương